TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án: 61/2019/HSST
Ngày: 09/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO,TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Lê Thị Hồng Nhung..
+ Ông Nguyễn Văn Trạng
– Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh- *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ngọc – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo:
- Lê Quốc Đ, sinh năm 1986, tại Tiền Giang.
- Tên gọi khác: P.
- Nơi cư trú: Số 38/7, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Trình độ học vấn: 01/12.
- Cha: Lê Văn T sinh năm 1962.
- Mẹ: Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1961.
- Em ruột có 02 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
- Vợ: không rõ họ tên, không đăng ký kết hôn và không biết địa chỉ.
- Bị cáo có 01 người con (Không rõ họ tên, không biết địa chỉ).
- Tiền sự: Không.
- Tiền án: 04 lần, cụ thể:

+ Ngày 19/4/2006, Đ bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 58/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2006.

+ Ngày 30/6/2007, Đ bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 74/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2008.

+ Ngày 26/6/2009, Đ bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 76/HSST). Bị cáo chấp hành xong phạt tù ngày 28/3/2015.

+ Ngày 14/12/2016, Đ bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 68/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2018.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người làm chứng:*

2.1/ **Lê Thị Ngọc M**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ **Võ Hữu Đ**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an xã T, thành phố M kiểm tra phòng trọ số 21 địa chỉ số 345, Tổ 8, Ấp M, xã T, thành phố M bắt quả tang Lê Quốc Đ đang cất giữ trái phép chất ma túy trong hộp nhựa màu xanh, nắp màu trắng để trên nệm trong góc phòng ngủ của chị Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1981, ngụ ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng có gạch đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng được bỏ vào gói niêm phong dạng có chữ ký ghi Đ, điểm chỉ màu đỏ in dấu vân tay ngón trỏ tay trái của Lê Quốc Đ và dấu mộc đỏ của Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- 01 hộp nhựa màu xanh có nắp đậy màu trắng.

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen bên trên nắp bình có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong, có 01 đầu tròn rỗng, bên dưới ống thủy tinh có gắn một ống hút nhựa màu xanh sọc trắng và 01 ống hút nhựa màu hồng.

- 01 đầu thu nhãn hiệu KB Vision, model KX-7104TD6 (Đây là tài sản của chị Lê Thị Ngọc M).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có sim Mobiphone ghi dãy số 84011808 các số còn lại không rõ, 01 sim Vietnam Mobile ghi dãy số 8984050918 1137358237; Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng (Đây là tài sản mà bị can Đ mượn của chị Lê Thị Ngọc M).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 189 ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng viền đỏ 01 đầu được hàn kín để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9975 gam loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo Lê Quốc Đ khai: Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 24/10/2018, Đ đi xe khách đến thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy của người tên T (không rõ họ, địa chỉ) giá 600.000 đồng với mục đích sử dụng. Sau đó, Đ đem về phòng trọ số 21 do chị M thuê trọ sử dụng 01 ít; số ma túy còn lại Đ tiếp tục để

trong bịch nylon màu trắng có gạch đỏ cất trong hộp nhựa màu xanh, nắp màu trắng để trên nệm trong góc phòng ngủ chị M. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2018, Đ bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Lê Thị Ngọc M không sử dụng ma túy cùng Đ và không biết Đ tàng trữ trái phép bịch ma túy trên. Đối với đối tượng tên T, do Đ không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngay sau khi bắt quả tang Lê Quốc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 21 địa chỉ số 345, Tổ 8, Ấp M, xã T, Tp. M; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đưa Đ về trụ sở Công an thành phố M làm việc, ra Quyết định tạm giữ số 76 ngày 26/10/2018 và đã tống đạt quyết định tạm giữ cho Đ. Khi Điều tra viên áp giải Đ đến Nhà tạm giữ Công an thành phố M thì Đ bỏ trốn. Đối với hành vi này của Đ, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Quốc Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đang có nhiều tiền án nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm".

Tại bản cáo trạng số 80/QĐ-VKS ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Lê Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 0 Khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm 0 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ từ 05-06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) bì thư được niên phong màu trắng có ký hiệu vụ số 189 ngày 20/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Mã Đức D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh co đắp đậy màu trắng.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đen, bên trên nắp bình có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong, có 01 đầu tròn rỗng, bên dưới ống thủy tinh có gắn một ống hút nhựa màu xanh sọc trắng và 01 ống hút nhựa màu hồng.

- 01 Sim mobiphone ghi dãy số số 84011808 các số còn lại không rõ,

- 01 Sim Vietnam mobile ghi dãy số 8984050918 1137358237.

+ Trả lại cho chị Lê Thị Ngọc M:

- 01 (một) đầu thu nhãn hiệu KB vision, model KX-&104TD6.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đồng máy không lên nguồn, bị bể nắp đậy phía sau đã qua sử dụng, không kiểm tình trạng bên trong.

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 013397 ngày 03/6/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc Đ thừa nhận: Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 24/10/2018, Đ đi xe khách đến thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy của người tên T (không rõ họ, địa chỉ) giá 600.000 đồng với mục đích sử dụng. Sau đó, Đ đem về phòng trọ số 21 do chị M thuê trọ sử dụng 01 ít; số ma túy còn lại Đ tiếp tục để trong bịch nylon màu trắng có gạch đỏ cất trong hộp nhựa màu xanh, nắp màu trắng để trên nệm trong góc phòng ngủ của chị M. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2018, Đ bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định Điểm 0 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Căn cứ Bản kết luận giám định số 189 ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng viền đỏ 01 đầu được hàn kín để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9975 gam loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

[5] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Quốc Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó cáo trạng số 80/CT-VKS-HS ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Lê Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy" là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với người tên T bán ma túy cho Đ, do Đ không xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo có

nhiều tiền án nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm". Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi vì ma túy được xem là các căn bệnh gây nguy hại đến sức khỏe con người, xâm hại đến trật tự công cộng và cũng là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với sim 01 sim mobiphone ghi dãy số số 84011808 các số còn lại không rõ, 01 sim Vietnam mobile ghi dãy số 8984050918 -1137358237 đã qua sử dụng

. Xét thấy 02 sim điện thoại giá trị không lớn tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại 02 sim điện thoại di động. Do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niên phong màu trắng có ký hiệu vụ sơ 189 ngày 20/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận mã Đức D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh có đắp đậy màu trắng.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đen, bên trên nắp bình có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong, có 01 đầu tròn rỗng, bên dưới ống thủy tinh có gắn một ống hút nhựa màu xanh sọc trắng và 01 ống hút nhựa màu hồng.

-01Sim mobiphone ghi dãy số số 84011808 các số còn lại không rõ, 01Sim Vietnam mobile ghi dãy số 8984050918 1137358237 .

+Trả lại cho chị Lê Thị Ngọc M

- 01 (một) đầu thu nhãn hiệu KB vision, model KX-&104TD6.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đồng máy không lên nguồn, bị bể nắp đậy phía sau qua sử dụng, không kiểm tình trạng bên trong.

Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 013397 ngày 03/6/2019 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS-TPMT -HS ngày 27/5/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019).

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi

nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Áp dụng Điểm 0 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Lê Quốc Đ 05(năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 03/11/2018.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sư năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

- .01 (một) bì thư được niên phong màu trắng có ký hiệu vụ số 189 ngày 20/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Mã Đức D và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh có đắp đậy màu trắng.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đen, bên trên nắp bình có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong, có một đầu tròn rỗng, bên dưới ống thủy tinh có gắn một ống hút nhựa màu xanh sọc trắng và 01 ống hút nhựa màu hồng.

- 01 Sim mobiphone ghi dãy số số 84011808 các số còn lại không rõ, 01 Sim Vietnam mobile ghi dãy số 8984050918 1137358237.

+ Trả cho chị Lê Thị Ngọc M:

- 01 (một) đầu thu nhãn hiệu KB vision, model KX-&104TD6.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đồng máy không lên nguồn, bị bể nắp đậy phía sau qua sử dụng, không kiểm tình trạng bên trong.

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng .Biên lai thu số 013397 ngày 03/6/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS ngày 27/5/2019, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoán 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo Lê Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận;
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh,thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu;

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa